

PHẬT-GIÁO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1^{er} VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm : Nguyễn-lãng-Quốc
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo
Quản-lý : Cung-đình-Binh

Chánh chủ-bát : Phan-chung-Thơ
Sư cụ chùa Bằng-Số
Phó chủ bát : Dương-vân-Hiểu
Sư cụ chùa Tể-Gài

GIA BAO : Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

Mới in xong
Phật nói kinh Ông-Bụt

Một bộ kinh rất hy kỳ trong ba tạng kinh Phật. Y như một cuốn kim thư bao la đủ hết mọi phép sửa mình, trị nhà, giao tế xã hội, cho đến tu tâm dưỡng tính chứng quả Niết-bàn ai học Phật mà chưa được đọc bộ kinh này thực chẳng khác gì vào trong núi chứa nhiều của báu mà trở về tay không vậy.

Giá 0\$25 ở xa xin gửi thêm 0\$05 cước.

Đang in
Hán-việt đại Tự-diễn

Đủ hết chữ Nho, âm nghĩa diễn ra quốc ngữ ai tra cũng được, thực là một bộ sách rất cần cho các nhà học chữ nho học kinh Phật

Sách in giấy tốt dày trên hai ngàn trang giá toàn bộ 12\$00 đặt trước được nhưng giá đặc biệt là 7\$00 chỉ nhận tiền đặt đến hết tháng 7 ta thôi. Chừng cuối năm thì in xong. Thư và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-hữu-Kha N^o 73 Richaud Hanoi.

HỘP THO

Phương danh các vị độc giả Đ T.

Đã trả tiền báo bằng mandat

Phạm-hữu-Khoa, Vientian	1\$50
Nguyễn-đức-Túy, Haiphong.	2.00
Nguyễn-đình-Tuyền, Phanrang.	1.50
Nguyễn-hữu-Tú, Phủ-lý	4.50
Nguyễn-văn-Ngo, Rạch-giá	3.00
Thanh-Nhũ, Thái-bình.	3 00
Phạm-văn-Kim, Nam-định.	1.00
Võ-xuân-Lương, Thanh-hóa.	1 50
Bùi-quang-Đạo, Cochinchine.	1.50
Thập-phương-tự, Rạch-giá.	3.00
Trần-văn-Khoái, Cai-lầu-hạ.	1.50
Lai-hộ, Cai-lầu-hạ	1.50
Hai-bằng-dit-Ba-ủ.	1.50
Vũ-xuân-Cúc, Nam-định	1.50

THIÊN - ÁC

Nam-mô A-di-Đà Phật,

Thưa các giáo-hữu,

Chịu ánh nắng ở trên mặt địa-cầu, 6 giống người tuy khác nhau bằng những màu da, và cái tâm kia nào thiện nào ác, dân-tộc nào cũng có hai hạng người đó. Tôi xin hỏi; Đạo Phật ở phương-tây có ảnh-hưởng can-thiệp gì đến sự thiện ác mà cần-thiết cả đến cho xứ mình ở phương đông này không?

Phê-bình về đạo Phật, thế-kỷ thứ 6, người Tầu ông Vương-Thông có nói: « Phật là thánh-nhiên thật, song giáo-lý của Ngài lưu-hành ở phương tây thì được, vì chưa có những nền lễ-nghĩa chắc-chắn. Đến như ở phương đông ta có dùng thì sai, thì câu-nệ quá, cũng như chiếc xe cộ tuy khỏe mà thông sang được nước Di, vì đường đó chỉ tiện đường bủy, nên dùng thuyền phải hơn; cũng như chiếc mũ miện tuy đẹp mà không đội cho được người Mường, vì người họ có tục xòa tóc, nên chỉ chít khăn mỏ quạ thì đúng hơn »... Với lời phê-bình này số nhiều các cụ ta xưa vẫn cho là phải. Tôi dám quả-quyết cả mười phần mười là lầm rồi. Sao thế? bởi cần-cù về lối văn-chương cử-tử, chỉ xem nhiều sách trong mà cầm hần xem sách ngoài, sách Nho thì xoi kinh nấu sữ suốt năm canh bận với ngọn đèn, còn thì giờ rồi đầu mà xem đến sách Phật là thứ sách bị nghiêm ngặt ở trước mặt ông thầy. Chỉ biết có mình, không biết có người, chấp-ngã như thế, trách chi mà chẳng hoàn toàn chê đạo Phật là cổ, là không thích-hợp cần-thiết với xứ mình.

Bài của M. Nhân-vân-Đình diễn ở chùa Lương (Phước-lâm) làng Quần-phương Nam-định, tối 14 tháng 3 Tân-tị. Năm 10-4-41.

Cũng nay phong-trào Phật-giáo sôi nổi lên, đưa chúng tôi phải chú-ý sang Phật-học, nhận ở chỗ phải mà biết được chỗ lầm, nhận ở chỗ hay, chỗ cần-thiết mà biết được cái chốn duy nhất của các vị Giáo-chủ, các vị xuất-thế thánh-nhân dù cổ hay kim, đông hay tây.

Chốn duy-nhất là gì? Thưa, là vấn đề tôi sắp nói đây! Xin phép các cụ các ngài, tôi nói về hai chữ **Thiện ác!**

Thiện là làm việc lành việc phải, hộ vệ cho thần công-lý mà đưa người ta tới cõi hay; **Ác** là làm việc giữ việc trái, phản-đối với lương-tâm mà đưa người ta tới cõi dữ. Cổ-nhân đặt ra chữ văn dụng ý-nghĩa sâu xa lắm, phàm người đời, làm việc gì cũng phải nghĩ phải bàn trước rồi mới làm sau, **Thiện** 善 có **Khâu** 口 ở dưới là khuyên miệng phải bàn việc thiện thì sai làm ra việc mới thật là thiện; **Ác** 惡 có **Tâm** 心 ở dưới là răn lòng đừng nghĩ chi sự ác thì sau làm ra việc mới không phải là ác. Mạnh-phu, từ cho người ta tình vốn là thiện, vì khôn nhón lên tập-điền thói đời diêm bạc nhiều thành ra thiên hình vạn trạng khác thường, mất hẳn thiện căn đi, Tuân-khankh-từ lại cho tình người là vốn ác, muốn triệt hẳn ác-căn đó, thành nhân mới đặt ra pháp luật để cai-trị, chế ra lễ nghĩa để duy-trì.

Dù thế nào mặc dầu, người đời vẫn không ác thì thiện, không thiện thì ác, Phật bảo là nhất thiết cả ở cái tâm ta nó tạo ra, Tâm cũng như cái cửa, vào là thiện ra là ác, ông Chu-từ hiện đã vẽ thành-đồ để dạy người

Tôi lại xin thí dụ thêm, tâm như là chiếc đèn giấy, thiện là nhẹ quả thuộc về phần khinh-thanh như là gió, ác là nặng kiếp thuộc về phần trọng-đục như là mưa, điều càng gặp mưa thì bị nặng nước nặng, lẽ tất nhiên là phải trượt xuống hẳn mặt đất bởi thế, các nhà tôn-giáo mới nói rõ về Thiên-đương, Địa-ngục, nhất là về Phật-giáo thì lại nói rõ rệt lắm, như muốn biết cho có tầng thứ ta phải tìm cái nghĩa « Lục đạo » 六道 trước đã.

Lục-đạo là 6 con đường, chia làm 2 phần, 3 con đường thiện và 3 con đường ác.

Ba đường thiện

1. — Thiên đạo 天道 thuộc về các cõi trời.
2. — A-tu-la-đạo 阿修羅道 thuộc về các vị thần mà chúng ta thường thờ.
3. — Nhân-đạo 人道 là loài người như chúng ta nay.

Ấy hễ làm thiện thì được, nhẹ nghiệp, kinh gọi là Bạch nghiệp, nghiệp trắng, cho nên nổi lên mà lên con đường thiện. Làm được nhiều được dần dà tới 3 cõi trời, là: cõi trời Dục-giới, cõi trời Sắc-giới, và cõi trời Vô-sắc-giới, đó là bậc Thượng-thiện. Làm được vừa thời, thì được làm các thần thánh thiêng-liêng, thần rừng núi, thần sông bể, thần thành-hoàng hậu-thổ, đó là bậc Trung-thiện; Làm được ít quá thì cũng làm được kiếp người, hoặc nghèo hèn tàn tật, hoặc giàu sang khỏe mạnh, là theo cái quả báo từ trước, đó là bậc Hạ thiện.

Ba đường ác

1. — Ngã quỷ đạo 餓鬼道 thuộc về các ma đói.
2. — Súc-sinh-đạo 畜生道 thuộc về các loài vật.
3. — Địa-ngục-đạo 地獄道 thuộc về các ngục tối ở nơi địa-phủ mà tội nhân phải bị đày xuống.

Ấy hễ làm ác thì phải nặng nghiệp, kinh gọi là hắc-nghiệp, nghiệp đen, cho nên chìm xuống mà xuống con đường ác. Làm ác mới còn ít, thì phải làm ma đói, làm các cô hồn hương tàn khói lạnh, đó là hạng tiêu-ác. Làm mà đã rõ ràng, thì phải thác sinh vào các loài vật: thai sinh loài sinh bằng thai, noãn-sinh loài sinh bằng trứng, thấp-sinh loài sinh ở nơi ẩm-thấp, hóa-sinh loài sinh bằng sự hóa lột, đó là hạng trung-ác. Đến như ác mà đã đầy rẫy cả, thì phải nhốt vào 18 cửa địa-ngục thuộc quyền 18 quỷ-sứ hành tội là: ngục Nê-lê, quỷ Gia-giên đuổi xuống bùn rồi cho trâu cày; ngục Dao-sơn, quỷ Khuất-tuân bắt ném vào núi giao; ngục Phất-sa, quỷ Phất-iếm ngấm xuống bề cát lỏng; ngục Phất-thí, quỷ Phất-khúc dúm xuống lò phân ngập mình; ngục

Hắc-nhĩ, quỹ Giã-thế đốt tai cháy đen ra than ; ngục Hỏa-xa, quỹ Hạp-sai cho xe lửa lăn trên bụng ; ngục Cược-thang quỹ Thang-vị ném vào vạc-dầu úng trong sồi ; ngục Thiết-sàng quỹ Thất-giã vất vào bàn-chông ; ngục Hạp-sơn, quỹ Ác-sinh lấy hai phiến đá ép lại, ngục Hàn-băng, quỹ Thân-ngâm ngâm vào nước lạnh ; ngục Bác-bì, quỹ Tì-giã lột da ; ngục Súc-sinh, quỹ Dao-dầu cho các loài rắn độc thú dữ cắn ; ngục Dao-binh, quỹ Đê-bạc đâm chém, ngục Thiết-ma, quỹ Di-dại bỏ vào cối sắt xay tan thây ; ngục Hôi-hà, quỹ Duyệt-dầu hãm vào sông toàn tro ; ngục Thiết-sách, quỹ Xuyên-cốt lấy linh sắt xuyên qua mình ; ngục Thư-trùng, quỹ Thân cho sâu bọ đục cuốn ; ngục Dương-dồng, quỹ Quan-thân nấu đồng lỏng rồi đổ vào mồm, đó là hạng đại ác.

Đạo Nho như kinh Dịch kinh Thư đã nói : « cái nhà mà chứa nhiều thiện thì được phúc, có thừa mà nhiều điềm may ; cái nhà mà chứa bất-thiện là ác thì phải gặp những tai họa chiền miên ». Nho chỉ nói lược có thể thôi, cũng như cửa miệng ta thường nói « thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo », hay câu « vi thiện nhược thắng, vi ác nhược băng » chứ chưa giảng rõ ác là làm việc gì là ác, thiện là làm việc gì là thiện !

Đã kinh-nghiệm rất kỹ, Phật chia làm 10 điều, hễ làm đủ mười điều ác tức là bỏ cả 10 điều thiện, hễ làm đủ 10 điều thiện tức là bỏ cả mười điều ác.

10 điều là : « thân tam, khẩu tứ, ý tam » về phần Thân 3 điều, về phần Khẩu 4 điều, còn 3 điều nữa là về phần ý.

Thân 3 điều là :

1. — Sát hại sinh-vật.
2. — Trộm-cướp quay-quắt, dong dầy bán voi.
3. — Gian-dâm với kẻ ngoài đời lứa mình.

Khẩu 4 điều là :

1. — Nói thêu dệt đơm đặt.
2. — Nói lieo nói càn, không nói có, có nói không.

3. — Nói 2 lưỡi, nay nói thể này, mai nói thể khác.

4. — Nói điều xấu, điều dữ miệng.

Ý 3 điều là :

1. — Tham lam vợ vét.

2. — Ghen tuông giận-dữ.

3. — Xi-mè, ngày ngốc, không biết lẽ phải trái.

Dữ dln mà không chịu làm 10 điều đó tức là được 10 điều thiện, trái lại thì là ác.

Thiện thì được thiện báo mà hưởng phúc, ác thì phải ác báo mà gặp họa, họa hay phúc là tự mình làm ra cả, rồi nó cứ theo đó mà báo-ứng quanh-quần; nào khác chi dân miền bề sần nước mặn thì tất sần muối, dân thượng-du trồng nhiều mía thì tất nhiều đường nhiều mật. Trái lại, nếu làm thiện mà bị họa, làm ác mà được phúc, thì ta cũng có thể đem nước mặn mà chế ra đường ra mật đem nước mía mà chế ra muối. Nhưng mà rau nào sâu ấy, nhân nào quả ấy, từ vô thủy tới nay ai đã trồng hạt đỗ mà ra cây dưa, trồng hạt dưa mà ra cây đỗ bao giờ.

Trứng rồng thì nở ra rồng.

Liu - diu vẫn nở ra giống liu - diu.

Người làm ra câu ca-dao này chính đã hiểu lẽ thiện ác báo-ứng lắm vậy.

Nói đến đây hẳn cũng có ngài còn ngờ rằng nếu quả có báo-ứng hưởng-thụ thì sao thoán-nghịch như Tào-tháo mà được giàu sang ? hiền lành như ông Bá di Thúc-tề mà bị chết đói ở núi Thù-dương ? thầy Nhan-hồi nhân mà sao 29 tuổi đã bạc đầu, 32 tuổi thì mất ? Đạo-chích tàn-nhãn, già mà sao mắt vẫn sáng chân vẫn khỏe, sống mãi đến 8, 9 mươi thế thì là sao ?

Vâng, cũng phải, các ngài ngờ cũng phải. Học rộng tài cao như ông Hàn-dũ, ông làm bài văn mà đuôi được đàn cá sấu phải bỏ Chiêu-châu xa 600 dặm, thế mà ông vẫn ngờ cho trời là dung túng sự ác, chiều chuộng sự ác. Vậy

với sự ác trời có quả dung-tùng chiều-chuông không? Nếu thật « Cò-tô thành-ngoại thiên vô mục » ở ngoài thành Cò-tô trời không có mắt, thì sao « Giang-hán ba trung thủy hữu thần », ở giữa sông Giang-hán lại có vị thần sông thiêng-liêng lắm-liệt. Tóm lại mà nói, sự báo ứng là có thật, chỉ một chạm một chóng đó thôi. Cái việc của Tào-tháo với ông Di ông Tề, Đạo-chích với thầy Nhan-hồi, cứ theo như thuyết của Phật thì ngài cho là tự tiền-thần tiền kiếp. Tào-tháo Đạo-chích là vì kiếp trước có thiện-nhân nhiều nên kiếp này được hưởng-thụ thỏa-thích sung sướng đã được thế mà không biết tu nhân tích đức mãi vào, mà lại làm đủ điều thương-luân bại-lý, kiếp sau hẳn phải trầm luân khổ sở, trốn sao cho khỏi lưới trời, lưới trời rõ rất rộng rất thưa mà ai đã lọt qua được nào! Thầy Nhan-hồi ông Di, Tề thì cũng thế, bởi kiếp trước bị ác nhân nhiều, nên kiếp này tu mà không kịp, song kiếp sau hẳn được sống giàu giàu bền. Kinh nói « yếu tri tiền thế nhân, kim-sinh thụ giả thị », muốn biết kiếp trước thế nào, ta xem ở ngay kiếp này đương tạo-tác thì biết. Câu này chính là một câu bói cho ba quăng đời quá-khứ, hiện-tại vị-lai rất hay. Như muốn rõ hơn nữa, kinh Thủy-sám Phật ngài lại giảng đến nghĩa Tam báo, báo có 3 thứ, gọi là Tam chủng nghiệp hay Tam chủng nghiệp báo 三種業報.

1. — Hiện-báo 現報 báo ngay kiếp hiện tại.
2. — Sinh báo 生報 báo cho đời con cháu.
3. — Hậu báo 後報 kiếp sau mới báo đến

Ngoài 3 báo lại còn một báo nữa, là Vô báo 無報 báo không nhất định kiếp nào hay đời nào.

Chép rõ 4 thứ báo này là có thật, các kinh Hiền-ngu, Nhân-quả, Lục-đạo, và các sách Liễu-trai, Dạ-đàm, Di-yuên, Đạu-son tạp-trở, dẫn rất nhiều sự tích lạ lùng kể đã hàng nghìn hàng muôn rồi, hiềm vì là thuộc về truyện nước ngoài mà ở đâu cả, chỉ bằng gần đây, ta là người Nam, ta nghe truyện Nam ta thì hơn.

Hiện báo như ông Phạm-tử-hư người-huyện Cầm-giang

Hải-dương, nhất sinh ông không nói dối, thờ thầy là Dương Kham rất cung kính, Dương-kham mất, ông ấp mộ 3 năm mới về. Tuổi đã 40, thi vẫn không đỗ. Một hôm đi Hanoi qua hiệu mũ, thấy chủ hiệu đang sửa chiếc mũ cũng giống chiếc mũ của thầy là Dương-kham trước. Nhân hỏi :

A ông chủ ! sao có chiếc mũ này ? quen quá ?

— Có một ông quan nhờ tôi sửa lại, ngày mai đã đến hẹn ông ấy lấy.

Biết vậy, sáng mai ông đến hiệu mũ sớm, một lúc thấy Dương-kham lại, ông thụp xuống lạy, Kham gạt di và nói :

— Trò gàn chi thế ! đây không phải là nhà nói truyện sớm mai đi đến đền Chấn-võ ta sẽ bảo.

Ngày mai quả nhiên hai thầy trò gặp nhau, Dương-kham bảo Tử-hư :

— Ta vì trọng thầy trọng bạn trọng giấy chữ, và bệnh kiềm tốt, chết rồi được đức Văn-xương ngài cho làm gia-lại, giữ sổ danh-sách các vị thi-đỗ ở dương thế, sang năm thi định có 4 người đỗ, là ông Phạm-công-binh ở huyện An-lạc, Nguyễn-viết-Chất ở huyện Phụng-nhãn, Vương-hiệu ở huyện Thượng-nguyên và ông Dương-chính nữa, nhưng ta đã tâu đức Thượng-đế lấy thêm cho quyền anh đỗ, trước là vi anh tinh-chất lương-thiện, sau nữa là đề báo ơn anh, thế là 5 người.

Đoạn, thầy trò từ-biệt, ông Tử-hư nhớ rõ 4 ông kia, liền lần lượt lại chơi và sửa các văn tự cho Năm sau đúng ông và 4 ông kia đỗ, ông vì cuối bảng phải vào bãi mạng sau, thấy ông vào 4 ông kia đều đứng đỡ giậy chấp tay vái chào. Vua hỏi ra biết ông là gia-sư của cả 4 ông, mệnh cho ngồi sập cao nhất. Tục có câu « kính thầy thì được làm thầy », tức là thời-nhân khen ông. Khoa ông đỗ là khoa Quý-dậu (1213) năm Trinh-khánh đời Lý Huệ-tôn.

Sinh-báo — Như ông Giáp-hải, quê ở Bát-tràng Bắc-ninh, ông đỗ trạng-nguyên khoa Mậu-tuất (1538) năm Đại-chính nhà Mạc, được bổ về chủ-khảo trường thi Nam-định, ông ra đầu

bài hiềm-học, học trò nhao-nhác toan phá trường thi ra, ông điều-đinh dỗi dàu bài khác học trò mới yên. Sai người dò xét biết được người thủ-xướng, bắt đem ra xử án trăm-quyết. Người học trò-dó kêu nhà độc-đinh, xin nộp nghìn quan tiêu chuộc tội, ông nhất định không nghe. Được ít lâu con ông là Giáp-phong đã đỗ liên-sĩ ngoại 30 tuổi, không ốm đau gì mà mất, rồi 4 con trai, 2 con gái cũng dần dần mất cả, ông thương tiếc quá, mời thầy đánh đồng thiếp, thầy bắt ông nhập mất lại rồi thư phù niệm chú, bỗng ông ngã ra. Thấy có một người sứ-giã đưa ông đến một nơi nhà cửa rục rờ, Giáp-phong đương ngồi. đánh cờ với một ông quan khách. Thấy ông, Giáp-phong càng đề mắt nhìn, ông quan kia hỏi :

— Bác quen với ông già kia chăng, sao cứ chình chình nhìn theo ?

— Tôi trước kia ở trên trần có trợ ở nhà ông ta hơn 30 năm, vì ông ta làm oan một người học trò vô-tội, cho nên tôi buồn mà không ở nữa ...

Nghe xong, ông vừa giận vừa sợ, rồi đặt mình tỉnh dậy, biết là tự mình làm ác để con cái phải chịu tội, liền gọi họ người học-trò trước cho tiền về làm chay. Từ đấy nhà ông mới được bình yên.

Mậu báo như sự cụ Huyền-trần trụ trì ở chùa Quang minh, xã Hậu-bồng huyện Gia-lộc Hải-dương ngài học thấu hiểu tam-tạng, giữ đủ 5 giới 10 thiện. Một hôm ngủ ngày mộng thấy đức Di-đà xoa vào trán mà bảo : « Sư già cũng có duyên với Phật-pháp, song nợ trần còn vướng, phải thác sinh làm vua nước Tàu một phen nữa mới được ». Ngài tỉnh giấc thấy khó chịu, tắm rửa rồi dặn đệ-tử : « nay thấy lịch đây, các con phải lấy bút son viết 6 chữ An-nam quốc Quang minh tự vào lưng cho thầy ». Dứt lời ngài lịch ngay, đó vào năm Thuận bình (1549) đời Lê Trung-lôn, đến năm Hoằng-dĩnh (1600) đời Lê kinh-tôn ông Nguyễn tự Cường ở Vinh-lại phụng mệnh đi sứ Tàu, vua Tàu hỏi :

Chùa Quang-minh ở nước Nam ông có rõ không ?

Thưa không ! vì nước nam chúng tôi nhiều chùa, tàu Hoàng-đế sao ngài hỏi chi ?

Ở lưng trẫm có ít vàng đỏ, nổi thành 6 chữ « An-nam quốc Quang-minh tự », ý hẳn tiên thân trẫm ở chùa đó. Ông có về, tìm cho được rồi chép rõ lịch sử gửi cho trẫm xem.

Nghĩ ngợi hồi lâu, rồi Nguyễn-tự-Cường ông tâu :

— Nếu quả thế, nhà Phật đã có nước tịnh-thủy để rửa nhưng cần tôi phải về tìm được tới chùa !

Việc ngoại-giao đã xong, ông về nước tìm được chùa Quang-minh và hội được câu truyện kỳ-khởi của sư-cụ Huyền chân, rồi lấy nước riêng ở chùa Quang-minh đem dâng vua Tàu rửa thì ở lưng mất hẳn những vàng đỏ đó. Năm sau ông lại đi sứ, vua Tàu mừng rỡ quá, cho 30 lạng vàng đưa về sửa chùa Vua lại bắt vẽ bức tranh toàn-cảnh chùa treo bên chỗ ngồi.

Đồ-báo như ông Nguyễn-trãi ở làng Nhị-khê Hà-dông, ông biếng học, mùa hè nắng nực, sai học trò đi sửa vườn sớm cho mát, thấy ồ rần, học trò phá vỡ mất mấy chiếc trứng, và chém con rần mẹ cụt mất đuôi. Rần cho sự phá ồ đập chứng này là do ông xui ra, ngay đêm đó ông đương ngồi xem sách, rần về toan báo thù cần ông mà không xong, liền bỏ lên nóc nhà rỏ mấy giọt máu xuống đĩa quyền sách báo sự oan cho ông biết Khoa Canh-thìn (1400) năm Nguyên-thánh triều Hồ ông đỗ Hoàng-giáp Hồ mất, giặc Minh sang chiếm cứ, ông giúp vua Lê-lợi đuổi được giặc xong, làm quan mỗi-một về hưu, bấy giờ đến đời Thái-tôn, rần hiện ra người con gái đẹp mà hay chữ xưng tên là Nguyễn-thị-Lộ, theo làm nạng hầu ông, nhằm lúc vua vào Côn-sơn chơi, Lộ theo ông ra nghênh-giá, bỏ thuốc độc cho vua chết. Triều-định cho ông là thủ-mưu, kết tội tru-di tam-tộc May lúc đó ông còn có cô hầu đã có thai, trốn đi được, sinh con trai đặt tên là Anh-vũ. Tới đời vua Thánh-tôn biết ông là oan, mới tìm con cháu ông cho làm quan. Anh-vũ được bổ chức Huấn-đạo, sau phải đi sứ, khi qua hồ Động-dinh rần choái ra toan cuốn

đảm thuyên. Anh-vũ nguyện rằng : « Xin việc nước xong, sau về sẽ hay , sau về thì bị răn làm hại ngay, về sau con cháu vẫn thường bị nạn răn mãi, báo đến 5, 6 đời rồi mới thôi.

Thưa các Ngài,

Cứ xem như mấy truyện lời vừa viện-chứng trên đây, thì việc báo-ứng không sai, mà ta làm thiện cũng có hi vọng chắc-chắn cho tương-lai, không phải là một giấc-mơ màng. Ta đã làm thiện ta lại khuyên tất cả mọi người cũng đều bỏ ác làm thiện như ta, một làng làm thiện rồi một nước làm thiện rồi cả thiên-hạ đều làm thiện cả, tới thời-kỳ đó chúng ta mới phải là đệ-tử đại-thừa của Phật chúng ta mới xứng-đáng cái bổn-phận làm chúng ta.

Sách Gia-ngữ có câu : « Cùng người thiện ở như vào chiếc nhà có nhiều chỉ-lan , cùng người ác ở như vào chiếc nhà chứa nhiều cá khố », hương vị thơm-tho thì ví với thiện, mùi tanh hôi ó-nhê thì ví với ác. Một quý một tiện, một khinh một trọng, khác nhau thật vô-giá.

Bây giờ ta lại nghiệm thấy nhà đặt ra chữ lợi có ý nữa, như chữ Thiện vòng khứ-thanh ra chữ Thiện 善 nghĩa là yêu, thiện-thiện là thiện thì nên yêu ; Chữ Ác vòng khứ-thanh ra chữ 惡 nghĩa là ghét, ó-ác là ác thì đáng ghét, thậm chí có người phải kêu to lên rằng : « hiểu thiện như hiểu sắc, ó ác như ó ác xú », yêu người thiện như yêu sắc đẹp, ghét người ác như ghét hơi thối. Xem vậy, thì người xưa người nay ai cũng một lòng như nhau, một lòng là yêu thiện ghét ác.

Một nhà pháp-luật tựa ghế ở tòa-án, một cụ đồ già nắn roi mây ở bên giá sách, một thầy giáo trẻ tuổi gõ cạnh thước ở cạnh bàn giấy, hay một

(Xem trang 17)

迴向已志心歸命禮十方無上三寶

志心發願

一願靈源常湛寂

二願藏識絕攀緣

三願疑團俱破碎

四願定月永團圓

五願法塵忘起滅

六願愛網離拘牽

于五

七願思惟行十地

八願諦聽捨三天

九願心猿休掉臂

十願意馬息揚鞭

十一願寬懷諸佛教

十二願遙興祖師禪

發願已志心歸命禮十方無上三寶

此時無常偈

法鼓擊回浮世夢

梵鐘撞破大家聲

猶貪比首眠甜黑

不管東。願日照紅。

長夜漫漫時有旦

具途默默路難通。

二十六

今朝若不勤行道

他日那逢黃面公。

太宗皇帝勸服偈

生老病死

理之常然

欲求解脫

解縛牽纏

迷而求佛

惑而求禪

禪也。下求

杜口忘言

太宗皇帝御製課虛集卷下完

KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

HÁN :

Hồi lương gĩ chí tâm quy mệnh lễ thập phương vô-thượng Tam-bảo.

Chí tâm phát nguyện

Nhất nguyện linh nguyện thường trạm tịch.
Nhị nguyện tạng thức tuyệt phàn duyên.
Tam nguyện nghi đoàn câu phá toái.
Tứ nguyện định nguyệt vĩnh đoàn viên.
Ngũ nguyện pháp trần vọng khởi diệt.
Lục nguyện ái vọng ly câu khiên.
Thất nguyện tư duy hành thập địa.
Bát nguyện để thính xả tam thiên.
Cửu nguyện tâm viên hư chạp tỵ.
Thập nguyện ý mã tức dương tiên.
Thập nhất nguyện khoan hoài chư Phật giáo.
Thập nhị nguyện thích hưng tổ sư thuyền.

Phát nguyện gĩ chí tâm quy mệnh lễ thập phương vô-thượng Tam-bảo.

VIỆT :

Hồi lương đoạn kinh lễ Tam-bảo khắp mười phương.

Rõc lòng phát nguyện

1. *Nguyện Nguồn linh thường một mẫu trong vất.*
2. — *Tạng thức kia hết dứt lán la.*
3. — *Mỗi ngờ vực phá ra tan tác.*
4. --- *Trăng định soi thường được đoàn viên.*
5. --- *Pháp trần lặng không lên không diệt,*
6. -- *Lưới ái ân rất tuyệt rằng co.*
7. - *Ngói thập địa toan lo cho được.*
8. --- *Cõi tam thiên thấu thực bỏ ngay.*
9. --- *Tám viên hết rơ tay lên nĩa*
10. -- *Ý mã không phải tựa giây cương.*
11. — *Đông vui vẻ theo gương Phật-giáo.*
12. --- *Tỉnh thích ưa thăm đạo tham thuyền.*

Phát nguyện đoạn kinh lễ tam-bảo khắp mười phương.

HÁN :

Thử thời vô thường kệ

Pháp cỡ kích hồi phù thể mộng.
 Phạm chung chàng phá đại gia thanh.
 Do tham bác thủ miên kiềm hắc.
 Bất quản đông nhan nhật chiếu hồng.
 Tráng giả man man thời hữu đán.
 Minh đồ mặc mặc lộ nan thông.
 Kim chiêu nhược bất cần hành đạo.
 Tha nhật na phùng hoàng diện công.

Thái tôn Hoàng đế khuyến chúng kệ

Sinh lão bệnh tử Lý chi thường nhiên.
 Dục cầu giải thoát, Giải phọc khiên chiến..
 Mê nhi cầu Phật, Hoặc nhi cầu thuyền.
 Thuyền giả bất cầu Đổ khẩu vong ngôn
 Thái-Tôn hoàng đế ngự chế Khóa-hư tập quyền hạ hoàn.

VIỆT :

Bài kệ vô thường

Trống pháp rạo tan phù thể mộng.
 Chuông chùa khua động khắp gần xa.
 Vãn ham rức ngủ đang mai miệt.
 Chẳng quản vàng đồng đã chói lò..
 Rừng rặc đêm trường còn có sáng.
 Mịt mù lối quý khó tìm ra.
 Nay không cố gắng công tu đạo.
 Ngày khác làm sao gặp Phật Đà,

Bài kệ khuyến cả mọi người

Sinh, già, ốm, chết, Lẽ thường tự nhiên.
 Muốn cầu giải thoát, Lại càng rối ren.
 Mê mà cầu Phật, Hoặc mà cầu thuyền.
 Thuyền không cầu nữa, Ngậm miệng ngồi yên,

HẾT

THIỆN ÁC

(Tiếp theo trang 12)

vị lão tăng khoắc áo cà-sa tay khua chuông gõ mõ ở trước đài sen tam-bảo, danh-hiệu tuy khác nhau, mà đến phương pháp cũng như một cả, một cái phương pháp khuyến-thiện trừng ác

Kìa ta thoát bước chân vào cửa chùa, trước hết thấy hai vị Hộ-pháp to lớn lực-lượng, cầm viên ngọc là ông Thiện-hữu, cặp thanh-kiếm là ông Ac-hữu. Ông Ac không phải là ông ấy ác đâu, nhà chùa thờ như vậy là có ý bảo ta đến chùa phải hồi tâm lại mà nhớ đến 2 đường thiện-ác luôn luôn :

Đã nhớ đến ác thì phải phát bồ-đề-tâm thì với tam-bảo mà cắt đứt hết mọi đường ác !

Đã nhớ đến thiện thì phải phát bồ-đề-tâm thì với tam-bảo mà tu tiến đủ mọi đường thiện !

Ngày ngày tháng tháng Phật ngài chỉ ân cần mong mỏi cho chúng sinh ở trong cõi ta-bà thế-giới là chúng ta này sao cho biết lối chuyển mê mà sang ngộ, bỏ tà mà về chính, mê với tà là ác đó ngộ với chính là thiện đó bất kỳ tại-gia hay xuất-gia đã biết bỏ nghịch theo thuận giữ-gìn cho được đầy đủ mà lại ngày thêm dũng mãnh thêm tinh-liến thì mới mong có ngày đem tinh-thần sáng-suốt mà tới cõi A-tu-la rồi tới cõi Thiên, rồi vượt qua vòng sinh tử luân-hồi mà tới Niết-bàn, A-tăng-kỳ kiếp vô cùng vô tận vẫn được tiêu-giao tự-tại.

Có tiêu-giao tự-tại thì ta mới thật là vui, ta có vui thì chư Phật ngài cũng mới vui. Xem như Phật tổ Thích-ca khi mới đắc-đạo ngài ngồi ở gốc cây bồ-đề quay vòng xe pháp ngài phát nguyện : « Chúng-sinh chưa thành Phật, ta đày cũng đày mà chưa thành Phật với ». Ngài Địa tạng bồ-tát cũng phát-nguyện : « Ta chưa cứu hết tội-nhân ở địa-ngục ra

ta đây cũng chưa chịu thành Phật vội. Bao giờ lẽ độ hết mọi loài thì ta mới chứng quả bồ đề. Cái chí-nguyện cứu đời của các ngài tuy đã thành Phật mà vẫn còn chan-chứa thiện-lâm không rời. ta là chúng-sinh dương dương tự-đắc cứ cây ở thể hương bao nền, nải chuối trăm vàng nay cầu thoát-ly khổ não, mai cầu liễu-trừ lai-chương, mà ác vẫn hoàn ác. Ôi ! khác chi leo cây mà lìm cá, thật là cuồng vọng, cuồng vọng !

Vẫn biết phép Phật có cho xám-hối, có lối làm chay giải-oan cắt-kết, lựa trung cái yếu-diễm cũng cần ở cái tâm ta !

Tâm ta nghĩ làm ác đấy ư ? nay ta dần dần bỏ đi, mai ta lại dần dần bỏ đi !

Tâm ta nghĩ làm thiện đấy ư ? nay ta nhiều nhiều cố đi, mai ta lại nhiều nhiều cố đi !

Có thể, Phật mới chứng-minh.

Nam-mô A-di-Đà Phật

Nhàn-vân-Đình

PHẬT LUẬT HỌC

(Tiếp theo số 152)

Lại có tám thứ chính-pháp, tám thói đời : lợi, sứt, chê, khen, kè, riêu, khờ và vui ; lại tám nữa là tám con đường giải-thoát : tướng trong có sắc mà quán ngoài, hoặc trong không có sắc mà quán ngoài, nhân trong sạch mà giải-thoát, qua vòng tướng sắc dứt hết lòng giận bực trụ vào cõi không sứt, qua Không trụ Thức, qua Thức trụ Bất-dụng ; qua Bất-dụng trụ cõi Có-tướng cùng Không-tướng

qua Có-không-tướng trụ vào cõi tướng biết mà diệt hết ; lại tám nữa, là tám con đường Thánh vậy, (cũng như cái số bảy đờ tám-mười và gia thêm một con đường định nữa, đứng ở cuối cùng) ; lại tám nữa, là tám bậc người, bốn ngòi Quả và bốn ngòi Hường vậy.

« Lại có chín thứ Pháp-chính, là chín sự ăn ở của chúng-sinh vậy, (tức là cái số bảy chỗ ở của thứ thần-thức, gia thêm một loài không tư-tướng, không có biết gì lúc giống người ở cõi giới Vô-tướng đứng chiếm số năm dưới số bốn trước, và loài ở cõi Có-tướng cùng Không-tướng đứng cuối cùng vậy ».

« Lại có mười thứ Pháp-chính là mười phép không phải học đâu : tám con đường Thánh kia và trí-chính, giải-thoát. Như trên toàn là những chính Pháp-luật chính do Phật đã nói ra, chúng ta nên phải cùng nhau soạn tập lại đề phòng khi xảy ra tránh-tụng, khiến cho nề Phạm được lâu giải, hưởng nhiều sự lợi ích cõi người cõi giới được yên vui ».

Sau khi Tỳ Xá-lợi-Phất đã nhắc lại hết những điều pháp-luật chân chính như trên đó xong, liền nói kể tiếp ngay đến pháp-luật lãng-thượng.

Pháp-luật lãng-thượng này, gồm có mười môn : 1. Đa-thoát, 2. Tu, 3. Giác, 4. Diệt, 5. Thoát, 6. Tăng, 7. Nan-giải, 8. Sinh, 9. Tri, 10. Chứng. Trong đó mỗi môn lui biên ra hàng 55 điều nữa. Tổng-cộng mười môn là 550 điều cả thảy. Ai hay làm trọn, được mỗi môn cũng tiêu trừ hết mọi kết-phược, thoát khỏi nỗi khổ mà đến cõi Niết-bàn.

Đây hãy xin lược kể mỗi môn mấy điều. Môn thứ nhất dạy :

« Trong môn Đa-thành dạy ra tám phép, nghĩa là tám nhân-duyên tuy không được nét Phạm ngay nhưng được trí-tuệ, nếu được nét Phạm nữa thì trí-tuệ lại càng rộng thêm: một là, như một vị tỷ-khưu nương ở với Phật, hoặc với thầy dạy, bậc trí-tuệ nào, mà hằng biết hổ thẹn đem lòng kính mến; hai là, vì Pháp hiện thời thỉnh hỏi; những nghĩa-lý và tông-thủ của pháp ấy thế nào, vậy bậc kia liền đem hết nghĩa-lý rất xa xưa mà lần lượt khai giải giảng diễn cho nghe; ba là, đã được nghe Pháp, thân tâm vui tĩnh; bốn là, đã được vui tĩnh sẽ không bao giờ làm sự trái-đạo bán nham vô ích, mỗi khi đến chỗ trong chúng hoặc tự thuyết-pháp hoặc thỉnh người, tuy có động rặng ngược xuôi nhưng không một phút nào bỏ sót pháp yên lặng của Hiền Thánh; năm là, học nhiều xem rộng hiểu rõ nhớ lâu, các pháp xấu nhiệm đầu đó đều giỏi, ý nghĩa nhận đúng nét Phạm giữ trọn, một lần nghe học đã lọt vào lòng là không một cái gì có thể lay động được; sáu là, chịu khó tu-tập để diệt ác nuôi lớn mầm lành lên, cố gắng sức dâm-đăng không khi nào chịu bỏ hoại mất phép báu ấy; bảy là, đã có trí tuệ đem ra mà soi xét để cho biết cái tướng pháp khởi diệt, nào các hiền thánh nếu ai đã theo làm đều hay dứt hết được cõi khổ; tám là, xét năm thụ-ấm những tướng sinh tướng diệt, như cái sắc này: thế là gom lại thành sắc, thế là tan nát mất đi, còn thụ, tướng, hành và thức cũng đều xét rõ như vậy,

A.

(còn nữa)

TRÚC-SONG TÙY-BUT

(Tiếp theo số 152)

Tập Thượng-chực Thượng-lý

Hồi quốc triều mới khai sáng, có ngài Không-cốc thuyên-sư làm ra hai tập Thượng-chực và Thượng-lý bàn về chỗ hai giáo Nho thích rất ráo riết. Trong đó ngài hết sức biện luận cho Hồi-am tiên-sinh là người trong thì nắm dùng phép Phật mà ngoài thì lại bài bác Phật. Cứ như ý tôi xuy, thì « Hồi-am tiên sinh không có cái tâm ấy, hoặc giả là vì chỗ hiểu biết chưa tới mà thôi. Sao biết ? Vì tôi còn nhớ hồi tôi nhỏ tôi có xem bộ Chu-tử ngữ-loại, tôi thấy tiên sinh tự nói rằng : « Hồi trước đến chơi một nhà cụ đồ già mỗ, nghe một vị sư nghị luận, trong lòng thích lắm, đến khi vào tràng thì biến lấy ý ấy viết vào trong quyển thi, quan trảng cũng say vì thuyết ấy, mới cho đỗ, đến khi gặp Duyên bình tiên-sinh mới biết có đạo học thánh-hiền » Xem thế đủ biết ông Hồi-am học Phật, chẳng qua cũng như người bây giờ xem kinh chỉ dùng làm tài-liệu văn-chương mà thôi, chứ có hiểu đâu được cái lẽ sâu xa của Phật số gì bài bác Phật là vì chỗ hiểu chưa tới, ngài Không-cốc trách thế tựa hồ thái quá.

Lời bàn góp : Nhà nho học Phật, phần nhiều chỉ mượn lật lấy ý-nghĩa hay trong kinh Phật để giúp thêm tài liệu làm văn, không hề xuy xét đến chỗ sâu xa, cho nên ăn cắp đó mà lại báng hổ đó, đó là cái bệnh chung của người đời. Lời tồ Văn-thê bình-luận đây thật là rất đúng. Nhưng các nhà thám nho ngày xưa học Phật hiểu nhiều nghĩa tình đem chứng giải sang sách Nho rất xác đáng mà công phu hàm-dưỡng ứng-dụng cũng số đặc rất thâm, nhưng vì rã làm việc-đời, gặp lúc cần-cơ chúng sinh đang xu hướng về nho, dùng đạo nho giáo-hóa mau được kết quả tốt thì cũng vẫn hoàng nho xa Phật mà vẫn không phải là trái với Phật pháp. Vì cái chính nghĩa của Phật hề dùng phép gì mà vớt được chúng sinh ra khỏi bể-khò, Phật đều làm cả. Trong kinh

gọi Di-diệu phương-tiện, chính là nghĩa thế. Đương có thấy người không xùng Phật mà cho là báng Phật bẻ Phật mới là người biết phán-đoán người vậy.

Giới sát

Trời đất sinh vật để cho người ăn, như các thứ lúa các thứ quả, các thứ rau, các thứ quý báu dưới nước trên cạn, mà người lại còn dùng trí sảo mà muối, mà nén, mà nấu mà rang, thực là đầy đủ lắm rồi, tội gì mà lại giết các loài cùng khí huyết, cùng có mẹ con, cùng có trí-giác, biết đau biết ngứa, biết sống, biết chết, mà thịt mà ăn thì còn có lý gì nữa ư? Thường thường người ta cứ nói rằng chỉ cốt tâm tối, cần gì ăn chay. Than ôi! giết mất mạng để mà ăn thịt, còn có lòng dữ, lòng tham, lòng độc, lòng ác nào hơn nữa không? Bảo rằng lòng tối, thì tối ở chỗ nào? Ngày trước tôi có làm bài văn giới-sát phóng-sinh để khuyến đời, tôi thấy có người đem khúc thêm mãi ra có đến hai ba mươi bản. Hay lắm thay, đời này mà có các bậc nhâm nhâm quân tử như thế, còn gì may hơn nữa ư? (còn nữa)

CHÂN-LÝ ĐẠI-THỪA

Kịch ngắn 3 hồi

I. Văn-thù thăm bệnh

II. Du hí thần thông

III. Thiên nữ tán hòa

Sen I

(Mở màn, trong gian nhà nhỏ, trên vách có hai chữ lớn 如 如, cư-sĩ mặc áo tràng vắt mùi nhật ngồi ở giữa, Văn-thù mặc lối nhà chùa đi ở ngoài vào bên.

Cư-sĩ : Mô Phật! Người lại có điều gì muốn chỉ giáo thế? mời người giải tọa).

Văn-thù : Mô Phật (ngồi bên cư-sĩ) Ngài yếu soàng thôi đấy chứ! Phật lộ tôi nghe nói ngài yếu, cứ bần khoản hoài, thế ngài yếu làm sao, liệu chừng bao giờ thì khỏi được?

Cư-sĩ : Người ta chỉ vì không hiểu rõ, nên mới yếu

cái này yêu cái kia, Biết bao nhiêu bệnh cũng đều vì cái lòng yêu ấy ra cả đó. Vì tôi thấy họ đều mắc cái bệnh ấy cả, cho nên tôi mới ốm, khi nào họ khỏi bệnh ấy, thì các bệnh của tôi nó cũng khỏi ngay. Các duyên có đó chắc ngài cũng biết rồi đấy chứ gì. Vì người với tôi cùng là bồ-tát cả. Bồ-tát chỉ vì chúng-sinh cho nên mới vào trong cái đời sinh-tử này, có sinh-tử, lẽ tự nhiên là phải có bệnh. Nếu chúng-sinh đã thoát khỏi bệnh rồi, thì bồ-tát còn có cơ chi mà phải ốm nữa. Người có trông thấy cái cảnh thằng bé con một ở nhà giàu lớn kia không ? Thằng bé ấy mà ốm, thì cha mẹ nó cùng ốm cả, hề thằng bé ấy khỏi, thì cái ốm của cha mẹ nó cũng thấy khỏi ngay.

Vấn-thù : Trong nhà ngài sao không có đồ đạc gì, mà đến đũa ở cũng không có một đũa nào như thế.

Cur-sĩ : Không phải chỉ cứ một mình tôi thế đâu, đến là mười phương đất nước chư Phật cũng là không cả đó.

Vấn-thù : Cái nghĩa chữ « không » của ngài nó thế nào ?

Cur-sĩ : Người ta chỉ vì vọng tưởng phân biệt, cho nên không hiểu nghĩa chữ « không » nếu không có vọng tưởng phân biệt. Đó tức là « không » rồi. Nói đến chỗ tội bực thì không có vọng tưởng phân biệt, cũng chưa được là « không » thực, cốt phải làm cho đến cái tâm không phân biệt kia cũng không có nữa, đó mới là « không thực »

Vấn-thù : Cái « không » như thế cũng khó đấy, nhưng muốn kiếm cái « không » ấy thì kiếm ở đâu ?

Cur-sĩ : Phải kiếm ở trong chỗ vọng-kiến của chúng-sinh, vì rằng sự vọng-kiến của chúng-sinh, đều là vì không hiểu rõ cái lý « nguyên là không » cả, người cứ tội ngay những chỗ vọng-kiến của họ mà xem, có một cái nào là không thuộc về sự « nguyên là không » cả không, vì thế nên tôi nói : « muốn kiếm cái « không thực » đó, phải kiếm ngay ở trong chỗ vọng-kiến của chúng-sinh.

Vấn-thù : Muốn rõ cái lý chúng-sinh vọng kiến nguyên là không, thì phải tìm kiếm ở chỗ nào ?

Cư-sĩ : Phải tìm ở chỗ giải-thoát của chư Phật. Vì rằng chư Phật đã tới chỗ giải-thoát rồi nên mới biết rằng chúng sinh vọng kiến « nguyên là không đó ».

Vấn-thù : Muốn rõ cái lý giải-thoát phải tìm kiếm ở chỗ nào ?

Cư-sĩ : Muốn rõ cái lý giải-thoát của chư Phật, thì chẳng phải tìm kiếm đâu xa, cứ tìm kiếm ngay ở trong tâm chúng-sinh là thấy ngay. Vì rằng chúng-sinh vẫn ở trong cảnh giải-thoát của chư Phật mà sinh ra vọng kiến, chư Phật thì ở trong chỗ vọng-kiến của chúng-sinh mà thấy cái lý giải-thoát đó mà.

Vấn-thù : Cái nghĩa chữ không ở trong nhà ngài thì tôi đã hiểu rõ rồi, còn như trong nhà ngài không có dùng một người nào để phục dịch là bởi có gì ?

Cư-sĩ : Người xem kia bao nhiêu ma oán, bao nhiêu người làm lạc, họ đều là kẻ hầu của tôi cả đấy. Bởi cái lý gì tôi dám nói như thế ? - Kia người xem ma oán kia, nó chẳng những lo cũng sợ người ta vượt ra khỏi tam giới đó ư ? vì thế che nên nó mới dùng hết phương hồi pháp mà quấy nhiễu người tu hành. Kia bao nhiêu người làm lạc kia họ chẳng đều cố chấp lấy cái phải không nhằm của họ đó ư, cho nên họ cứ mỗi chài dử, dử cho người tu hành cũng bước vào còn đường gai góc. Nhưng mà bỏ tất tại cứ ở trong Tam-giới mà cùng làm việc với chúng-sinh mãi, và lại tới ngay những chỗ vọng kiến của chúng sinh mà ra tay dắt dẫn chúng lên con đường chính giác. Về phần kết quả tuy khác hẳn lữ ma oán và tội làm lạc, nhưng cách « ra tay » thì cũng một lối đó. Và lại ma oán với người làm lạc kia cũng đều có tính Phật cả, đều có cái cơ quay về chính đạo cả, vì thế họ tất lấy ngay những bọn ấy làm người hầu hạ đó mà.

Hạ mãn

(còn nữa)

Phật hóa nhân - gian

Nàng Ngọc-gia vâng lời Phật

Ông Tu-đạt-đa có một người nàng dâu tên là Ngọc-gia, không giữ gìn nết na, đã chẳng hòa thuận với chồng mà lại không cung kính cả cha mẹ nữa. Hai vợ chồng ông Tu-đạt-đa thấy vậy rất đổi buồn rầu bèn bàn-linh với nhau rằng : « Dâu mình không giữ phép tắc, cứng cỏi khó dạy, tưởng chỉ có mình Phật là cảm-hóa được nó mà thôi. Vậy phải cầu đến ngài mà dạy dỗ nó, họa may có được chăng ? » Khi ông Tu-đạt-đa đến thỉnh Phật về thì ai nấy đều cùng ra liếp rước và rạp đầu lấy chào, chỉ có một mình nàng Ngọc-gia biết rằng cha nàng thỉnh Phật đến mà dạy dỗ nàng, nên nàng trốn vào trong buồng mà tự nghĩ rằng : « Mình đứng trong này, bốn phía kín mít, Phật đâu thấy mình mà nói nọ nói kia được » Chẳng ngờ Phật dùng phép thần thông làm cho nhà cửa tường vách của ông Tu-đạt-đa, trong ngoài sáng suốt như ngọc lưu-ly, Phật và mấy người ở ngoài trông vào, đều thấy nàng Ngọc-gia, còn nàng ở trong buồng ngó ra thì cũng thấy Phật cùng mọi người. Nàng bèn thất kinh vội vã ra đĩnh lễ Phật và xin xám-hối lỗi mình.

Phật mới dạy nàng rằng : « Ta nghe người chẳng cung-kính cha mẹ, chẳng thuận hòa với chồng. Nay ta đến đây mà khuyên răn cho người hay, người là phận đàn bà, lúc còn nhỏ phải vâng lời dạy bảo của cha mẹ để, khi lớn khôn thì phải kính thờ cha mẹ chồng và hòa-thuận với chồng, đến lúc già thì phải dạy bảo con cháu, phải thức khuya dậy sớm, lo-lắng công việc nhà, chồng có la-rầy không nên giận, khi chồng đi vắng thì ở nhà chớ có biếng nhác, mỗi khi làm một việc gì, lòng phải nghĩ cho chín-ehắn: ý cho chân-thật, mắt đừng xem những cảnh sắc sắc, nết đừng có là dâm, mọi việc lễ nghi thì lấy sự hòa làm quý ăn ở làm sao cho trọn đạo trinh-thuận ».

Nàng Ngọc-gia nghe lời Phật khuyên dạy một hồi, bèn thưa rằng : « Bạch đức Thế-tôn, từ đây trở đi con

không dám ngộ-nghịch nữa, con nguyện kính thờ cha mẹ và hòa thuận với chồng con,

Con cá một trăm đầu

Khi Phật ở tại thành Tỳ-xá-ly, gần sông Lê-việt, thấy có người đánh lưới được một con cá rất lớn, hết thấy bọn lưới cá phụ nhau cùng kéo nó lên mà không nổi, nên phải kêu thêm lũ chần trâu giúp sức mới trục được con cá ấy lên bờ, thì ai nấy thấy nó lạ kỳ cũng đều sợ hãi, vì nó có một trăm cái đầu thú, nào là đầu lừa ngựa, cạp, voi, chó-sói, heo, khỉ, lạc-đò v. v.

Lúc ấy Phật đi tới, thấy con cá ấy nằm trên bờ sông bèn hỏi rằng : « Người có phải là Ca-tỳ-lê chăng ? » Cá trả lời : « Thưa phải » Ông A-nan thấy vậy liền bạch Phật rằng : « Bạch đức Thế-tôn ! Tại sao mà mình con cá ấy dị kỳ như thế ? » Phật bảo rằng : « Thưa xưa có một người giòng bà-la-môn, để được một đũa con lên là Ca-tỳ Lê, thực là thông minh xuất chúng. Mẹ nó hỏi rằng : « Con đã học giỏi như vậy, thì còn có ai hơn nữa không ! » Nó trả lời rằng : « Có mấy thầy Sa-môn hơn con mà thôi ». Mẹ nó bèn dạy nó phải đến học thêm, nó vâng nhờ đến học ít lâu thì thuộc hết nghĩa lý cao-xâu Thường khi có một vài thầy bàn-luận về đạo lý thì nó, thì nó mắng-vhiếc kêu rằng đồ súc-sinh, đầu chó, đầu heo, đầu trâu, đần bò v. v. Nó kêu đủ một trăm cái đầu như vậy, mà tỷ với mấy thầy ấy, nên nay nó phải đọa làm con cá trăm đầu, giống một trăm đầu thú, y như kiếp trước nó đã đem ra mà nhhiếc người, đó chính là cái quả báo đời này nó phải chịu đó vậy,

Các người đánh cá và các trẻ chần trâu, nghe Phật thuật lại liền kiếp của con cá ấy thì đều nói với nhau rằng : « Nếu ta muốn thoát tội báo, thì những lời nói năng cách ăn ở, tính-nết và ý tứ, cần phải cẩn thận mới được, » Bọn ấy nói rồi quý xuống xin xuất-gia, nghe Phật thuyết pháp một hồi, tức thì tri-luệ đều mở mang.

MỤC - LỤC

Số bài	Số trang
Thiện ác	3-12
Khóa-hư	13-16
Thiện ác (tiếp theo trang 12)	17-18
Phật luật học	18-20
Trúc-song tùy bút	21-22
Chân-lý đại thừa	22-24
Phật hóa nhân-gian	25-26

Giới thiệu cùng các sư Tăng-ny

Nhà chùa dùng dầu lạc làm món ăn hằng ngày, nếu dùng phải dầu lạc sấu hoặc dầu lạc pha lẫn dầu dừa thì rất có hại cho cơ thể và khan tiếng, khan giọng, vì dầu lạc xấu và dầu dừa chỉ hay dùng nấu xà phòng.

Dầu lạc tốt dùng thắp đèn, ngọn sáng trong và thơm, nếu dùng phải dầu xấu hoặc pha dầu dừa, ngọn mờ mùi rất khó chịu.

Bản hiệu rất có cảm tình với các nhà tu hành, nên có tờ bá cáo này, bản hiệu chuyên buôn dầu lạc tốt nhất hạng, không có pha phách gì, dù nhà chùa đến mua một thùng bản hiệu cũng tính theo giá bán buôn.

CHI-FÁT CÔNG-TY

Số 8, Phố Hàng Ngang -- Hanoi

Kính bạch

Nên đòi mua cho được dầu lạc có dấu hiệu Chi-Fát công-ti mới là dầu thật tốt nhất hạng, nguyên chất.

PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÔNG ĐỨC CÙNG
TIỀN LÀM CHỨA HỘI QUÁN
TRUNG ƯƠNG

Mme Cao-thị-Trâm, tức bà Phủ Lê, làng Quỳnh-đôi, huyện Quỳnh-lưu Nghệ-an	5.00
Mme Cao-thị-Khiết, tức bà Hàn Khôi, làng Phú-thụy, Khoái-châu Hưng-yên	2.00
Mme Vĩnh-Hòa, 61-Hàng cỏ, Hanoi	20\$00
Mme Phạm-lê-Hựu, 64 Bis Hàng bồ, Hanoi	10.00
Mme Nguyễn-hoàng-Huân, 64 Hàng bồ, Hanoi	10.00
Mme Phạm-lê-Bồng, 44 Hàng bồ, Hanoi	10.00
Mme Bùi-huy-Tiến, 18 Hàng bông, Hanoi	10.00
Mme Dương-thiệu-Tường, Tuần phủ Vĩnh-yên	10.00
Mme Phạm văn-Khoát, Kiểm học Vĩnh-yên	5.00
Mme Hoàng-thị-Nhuông, Vĩnh-yên	1.00
Mme Nguyễn-trần-Mô, Chánh-án Vĩnh-yên	10.00
Mme Lê-hữu-Dực, Vĩnh-yên	2.00
Mme Thừa tham	0.50
Mme Nguyễn-thị-Cả, Vĩnh-yên	1.00
Mme Nguyễn-thị-Nghị, Chánh-án Bắc-ninh	10.00
Mme Ngô-thị-Tiên, Vĩnh-yên	0.50
Mme Đốc Ri Bắc-ninh	2.00
Mme Hàn-Sĩ Bắc-ninh	2.00
Mme Ba-Quảng Bắc-ninh	2.00
Mme Hai-Âu Bắc-ninh	1.00
Mme Thuần Bắc-ninh	1.00
Mme Đốc-Vượng, Bắc-ninh	1.00
Mme Xếp Lương Bắc-ninh	1.00
Mme Ngọc-Thaub, Bắc-ninh	1.00
Mme Phán-Phúc, Bắc-ninh	1.00
Mme Phúc-Hưng, Bắc-ninh	1.00
Mme Han-San, Bắc-ninh	1.00